

KẾ HOẠCH
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
Thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 10/02/2022 của Bộ Chính trị
về định hướng chiến lược địa chất, khoáng sản và công nghiệp
khai khoáng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045

Thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 10/02/2022 của Bộ Chính trị về định hướng chiến lược địa chất, khoáng sản và công nghiệp khai khoáng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (sau đây viết tắt là Nghị quyết số 10-NQ/TW), Ban Thường vụ Tỉnh ủy xây dựng Kế hoạch thực hiện như sau:

I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1- Mục đích

Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, quán triệt và triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Nghị quyết số 10-NQ/TW; nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, cán bộ, đảng viên, nhân dân về vị trí, vai trò quan trọng của định hướng chiến lược địa chất, khoáng sản và công nghiệp khai khoáng đối với sự phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh của đất nước, của tỉnh, tạo sự đồng thuận, thống nhất cao trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện.

2- Yêu cầu

- Việc triển khai Nghị quyết phải được thực hiện đồng bộ từ tỉnh đến cơ sở, trong đó, xác định rõ nhiệm vụ, trách nhiệm và giải pháp thực hiện của các cấp ủy, tổ chức Đảng, cơ quan, đơn vị; phát huy sức mạnh tổng hợp, huy động nguồn lực của cả hệ thống chính trị và nhân dân.

- Cụ thể hóa, triển khai thực hiện hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp tại Nghị quyết số 10-NQ/TW đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh; quản lý chặt chẽ, sử dụng hợp lý, phát huy hiệu quả các loại khoáng sản, nhất là các loại khoáng sản có tiềm năng, thế mạnh của tỉnh, gắn với bảo vệ môi trường sinh thái, phù hợp với các quan điểm, định hướng tại Nghị quyết số 10-NQ/TW; đồng thời triển khai thực hiện tốt các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước đối với công tác địa chất, khoáng sản và công nghiệp khai khoáng, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh của địa phương.

II- MỤC TIÊU

1- Mục tiêu tổng quát

Điều tra, thăm dò, đánh giá cơ bản đầy đủ địa chất, khoáng sản của tỉnh, bảo đảm cung cấp đầy đủ thông tin, dữ liệu tin cậy về địa chất, khoáng sản, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh của địa phương. Tài nguyên khoáng sản của tỉnh được quản lý chặt chẽ, khai thác, chế biến, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả, gắn với nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu.

2- Một số mục tiêu cụ thể

- Đến năm 2025, cơ bản hoàn thành việc quy hoạch, thăm dò, điều tra, đánh giá các khoáng sản tỉnh có tiềm năng, thế mạnh (thiếc, vonfram, chì-kẽm, caolan-henspat, đá hoa trắng, đá vôi, nước khoáng thiên nhiên...); tiếp tục thăm dò đối với các mỏ khoáng sản đã điều tra đánh giá ở thời kỳ trước, đồng thời thăm dò mở rộng các mỏ khoáng sản có triển vọng, các mỏ mới phát hiện qua quá trình khảo sát; quy hoạch, thăm dò, khai thác các mỏ đất làm vật liệu san lấp cho các công trình, dự án; khoanh định khu vực cấm, khu vực tạm cấm hoạt động khoáng sản; điều tra tai biến trượt lở, lũ quét, sụt lún địa chất tại các khu vực có nguy cơ cao trên địa bàn tỉnh. Hoàn thành đầu tư xây dựng nhà máy luyện kẽm kim loại công suất 15.000 tấn/năm tại Khu Công nghiệp Long Bình An, thành phố Tuyên Quang.

- Đến năm 2030, cơ bản các loại khoáng sản trên địa bàn tỉnh được điều tra cơ bản địa chất và thăm dò đánh giá trữ lượng; điều tra tai biến trượt lở, lũ quét, sụt lún địa chất tại các khu vực còn lại trên địa bàn tỉnh. Hoàn thành việc xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu, thông tin về địa chất, khoáng sản của tỉnh để đồng bộ, tích hợp với cơ sở dữ liệu quốc gia.

- Thu hút các nguồn lực đầu tư để phát triển ngành công nghiệp khai khoáng với công nghệ tiên tiến, hiện đại, sử dụng khoáng sản hợp lý, tiết kiệm, hiệu quả cao, sản xuất ra các loại sản phẩm có sức cạnh tranh mà thị trường đang có nhu cầu, nhất là các loại khoáng sản tỉnh có tiềm năng, thế mạnh.

- Đến năm 2045, hình thành nền công nghiệp khai khoáng tiên tiến, hiện đại trên địa bàn tỉnh; rà soát các mỏ còn thời hạn khai thác trong giai đoạn 2026 - 2030, đồng thời bổ sung thăm dò, khai thác đối với các mỏ khi đủ điều kiện.

III- NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1- Tăng cường vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy, tổ chức đảng; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của Nhà nước; thống nhất và nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của tài nguyên địa chất, khoáng sản và công nghiệp khai khoáng

- Các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội phải xác định việc quản lý, sử dụng hiệu quả tài nguyên địa chất,

khoáng sản và phát triển công nghiệp khai khoáng là nhiệm vụ quan trọng, xuyên suốt của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện hiệu quả, tạo sự đồng thuận cao trong cán bộ, đảng viên, cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, phổ biến pháp luật, thống nhất nhận thức và nâng cao trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên, các tầng lớp nhân dân, nhất là người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp về tầm quan trọng của tài nguyên địa chất, khoáng sản và công nghiệp khai khoáng. Việc quản lý, khai thác, sử dụng khoáng sản phải bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, trên cơ sở áp dụng công nghệ tiên tiến, hiện đại, kết hợp hài hòa với bảo tồn, dự trữ cho tương lai.

- Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo quản lý nhà nước về địa chất, khoáng sản, phát triển công nghiệp khai khoáng; quản lý chặt chẽ quá trình khai thác, chế biến khoáng sản của các doanh nghiệp, đảm bảo sử dụng hiệu quả tài nguyên khoáng sản, bảo vệ môi trường, sinh thái, an toàn lao động trong hoạt động khoáng sản và không gây thất thoát ngân sách Nhà nước, lãng phí tài nguyên. Tăng cường kiểm tra, giám sát các dự án hoạt động khoáng sản; chủ động phòng ngừa, kiên quyết đấu tranh, xử lý nghiêm các vi phạm theo quy định pháp luật.

2- Triển khai thực hiện, sửa đổi, bổ sung các cơ chế, chính sách, quy định về địa chất khoáng sản và công nghiệp khai khoáng

- Nghiên cứu ban hành cơ chế, chính sách khuyến khích hợp tác, đầu tư, tăng cường áp dụng khoa học, công nghệ hiện đại, đảm bảo hoạt động khai thác, chế biến khoáng sản đạt hiệu quả cao, tiết kiệm tài nguyên, không gây ô nhiễm môi trường. Lựa chọn và áp dụng các công nghệ khai thác hợp lý các loại quặng nghèo, quặng thải.

- Triển khai thực hiện kịp thời các cơ chế, chính sách của Trung ương về việc tái đầu tư nguồn thu từ khai thác khoáng sản để đầu tư phát triển giáo dục, y tế, hạ tầng, bảo đảm an sinh xã hội... cho địa phương và người dân nơi khai thác khoáng sản.

- Thực hiện đúng quy định, chính sách bảo đảm cân đối giữa dự trữ với khai thác, chế biến, sử dụng và xuất, nhập khẩu khoáng sản trong từng giai đoạn. Thực hiện nhất quán nguyên tắc khai thác khoáng sản phục vụ công nghiệp chế biến sâu trên địa bàn tỉnh, nhằm nâng cao hiệu quả, giá trị khoáng sản, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung quy định về bảo vệ khoáng sản chưa khai thác, bảo đảm an ninh, quốc phòng, cảnh quan, di tích lịch sử, văn hoá trong hoạt động khoáng sản để phù hợp với tình hình thực tế của địa phương; thực hiện nghiêm các quy định pháp luật về môi trường trong khai thác khoáng sản.

- Kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ hoạt động khai thác khoáng sản, bảo đảm công bằng, công khai, minh bạch, chống tiêu cực, lãng phí tài nguyên khoáng sản, tăng nguồn thu cho ngân sách. Ưu tiên cấp phép khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường cho xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng, nhất là công trình trọng điểm của tỉnh.

3- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước về tài nguyên địa chất, khoáng sản và công nghiệp khai khoáng

- Thê chế hóa đầy đủ các quan điểm, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về định hướng chiến lược địa chất, khoáng sản và công nghiệp khai khoáng. Xây dựng các quy chế, quy định trong hoạt động khoáng sản thuộc thẩm quyền của tỉnh trên cơ sở các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành.

- Thực hiện tốt quy định pháp luật về địa chất, khoáng sản và công nghiệp khai khoáng; có giải pháp quản lý chặt chẽ, hiệu quả tài nguyên khoáng sản của tỉnh. Thăm dò, khai thác, chế biến, sử dụng khoáng sản phải phù hợp và thống nhất với Quy hoạch chung của cả nước, Quy hoạch tỉnh và mục tiêu, định hướng phát triển công nghiệp của tỉnh, đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội góp phần chuyển dịch mạnh cơ cấu kinh tế, giải quyết nhiều việc làm cho người lao động, tăng thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn tỉnh. Triển khai thực hiện Chiến lược địa chất, khoáng sản, phát triển công nghiệp khai khoáng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 ngay sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Ưu tiên cấp phép dự án khai thác khoáng sản cho tổ chức, doanh nghiệp có năng lực, kinh nghiệm, sử dụng công nghệ tiên tiến, hiện đại gắn với địa chỉ sử dụng khoáng sản; cải tạo, mở rộng nâng cấp các cơ sở khai thác, chế biến khoáng sản, thu hồi tối đa khoáng sản chính, các khoáng sản đi kèm, bảo vệ môi trường sinh thái theo mô hình kinh tế tuần hoàn. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả hoạt động đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát; chú trọng vai trò kiểm tra, giám sát của địa phương, người dân nơi khai thác khoáng sản; xem xét trách nhiệm đối với các tổ chức, cá nhân để xảy ra sai phạm trong quản lý, sử dụng khoáng sản và các hoạt động liên quan đến địa chất khoáng sản, công nghiệp khai khoáng; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm theo quy định, nhất là lợi dụng đề đầu cơ, tích trữ, nâng giá, gây thiệt hại, ảnh hưởng đến lợi ích của Nhà nước và Nhân dân.

4- Tăng cường nguồn lực thực hiện công tác điều tra cơ bản địa chất; ứng dụng khoa học, công nghệ tiên tiến, hiện đại trong thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản

- Tranh thủ sự hỗ trợ các nguồn lực từ Trung ương trong việc điều tra cơ bản địa chất, khoáng sản; bố trí nguồn ngân sách cho quy hoạch, thăm dò, điều tra,

đánh giá khoáng sản của tỉnh; huy động nguồn lực xã hội hóa cho công tác điều tra, đánh giá khoáng sản để có đầy đủ thông tin, dữ liệu địa chất phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh của tỉnh; xây dựng kế hoạch và lộ trình thực hiện việc đánh giá, thăm dò tài nguyên theo quy hoạch của từng loại khoáng sản.

- Khuyến khích đầu tư, đổi mới đồng bộ công nghệ, thiết bị tiên tiến, hiện đại, thân thiện với môi trường cho công tác thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản. Hoàn thành việc chuyển đổi toàn diện công nghệ, thiết bị các cơ sở khai thác, chế biến đá làm vật liệu xây dựng quy mô nhỏ bảo đảm an toàn, giảm thiểu ô nhiễm môi trường trước năm 2030.

- Thực hiện chuyển đổi số trong quản lý, khai thác khoáng sản, bảo đảm công khai, minh bạch, nâng cao hiệu quả, hiệu lực quản lý Nhà nước về khoáng sản trên địa bàn tỉnh.

- Duy trì hoạt động hiệu quả và phát triển các dự án khai thác, chế biến mangan-feromangan, sắt-thép, chì-kẽm, antimon, thiếc, caolanh-fenspat, xi măng, đá hoa trắng, vật liệu xây dựng, nước khoáng... trở thành ngành công nghiệp chủ đạo, phát triển bền vững tương xứng với quy mô khoáng sản; sử dụng công nghệ, thiết bị khai thác, chế biến tiên tiến, hiện đại theo mô hình kinh tế tuần hoàn, giảm phát thải khí nhà kính theo quy định.

5- Củng cố tổ chức bộ máy; tăng cường đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao

- Tiếp tục củng cố tổ chức bộ máy, cán bộ quản lý Nhà nước về địa chất, khoáng sản ở các cấp; lựa chọn, bố trí sử dụng cán bộ có trình độ, năng lực; tăng cường cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ quản lý địa chất, khoáng sản và phát triển công nghiệp khai khoáng của địa phương trong giai đoạn mới.

- Chú trọng đào tạo, bồi dưỡng, thu hút, phát triển nguồn nhân lực, đội ngũ cán bộ quản lý, cán bộ khoa học - kỹ thuật, chuyên gia có trình độ cao, công nhân lành nghề lĩnh vực địa chất, khoáng sản về công tác tại địa phương; đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ doanh nhân của tỉnh năng động, sáng tạo, thích ứng với cơ chế thị trường.

IV- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1- Các cấp uỷ, tổ chức đảng, Mặt trận tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, các cơ quan, đơn vị tổ chức quán triệt Nghị quyết số 10-NQ/TW và Kế hoạch này của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ đến cán bộ, đảng viên và Nhân dân; căn cứ chức năng, nhiệm vụ, xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể để tổ chức thực hiện đảm bảo phù hợp với thực tế của địa phương, cơ quan, đơn vị; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện với Ban Thường vụ Tỉnh uỷ.

2- Đảng Đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh chỉ đạo Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành các cơ chế, chính sách có liên quan theo thẩm quyền để triển khai, thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 10-NQ/TW và giám sát việc tổ chức thực hiện.

3- Ban cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo tổ chức thực hiện Kế hoạch này đảm bảo hiệu quả, phù hợp với tình hình, điều kiện thực tế của tỉnh; định kỳ tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện với Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

4- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc phổ biến quán triệt và tuyên truyền Nghị quyết số 10-NQ/TW và Kế hoạch này của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

5- Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TW, các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về công tác địa chất, khoáng sản, công nghiệp khai khoáng và Kế hoạch này của Ban Thường vụ Tỉnh ủy đảm bảo phù hợp, đúng quy định.

6- Văn phòng Tỉnh ủy theo dõi, tổng hợp, tham mưu, giúp Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy lãnh đạo, chỉ đạo các nội dung liên quan theo quy định.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng (B/c),
- Các ban Đảng TW, VPTW Đảng,
- Ban cán sự đảng Bộ TN và MT,
- Các đ/c Tỉnh ủy viên,
- Các ban Đảng Tỉnh ủy,
- Các đảng đoàn, ban cán sự đảng,
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh,
- Các huyện ủy, thành ủy, ĐUTT Tỉnh ủy,
- Đ/c Chánh, Phó Chánh VPTU,
- Chuyên viên VPTU,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC**



Lê Thị Kim Dung